

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 408/2025/HS-PT
Ngày: 06-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán:

Bà Trương Thị Thảo

Ông Phạm Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T đối với Bản án sơ thẩm số 122/2025/HS-ST ngày 14-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Châu Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: K, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1968; có vợ là Trịnh Vũ Tường V, sinh năm 1991; có 02 con sinh năm 2018 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại: Công ty Cổ phần D;

Địa chỉ: 4, X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần D: Ông Phan Nhật Thiên A, sinh năm 1993 - Quản lý khu vực.

Địa chỉ: Khu dân cư M, ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Châu Nguyễn Tuấn T là nhân viên phát triển thị trường (nhân viên giao hàng) của Công ty Cổ phần D (sau đây gọi tắt là Công ty) - Buu cục tại số A, H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nhiệm vụ được giao là nhận hàng từ Buu cục để giao cho khách và thu tiền (tiền COD), sau đó phải nộp về Buu cục trước 22 giờ hàng ngày hoặc chậm nhất là 10 giờ sáng ngày hôm sau.

Ngày 06/7/2023, T nhận bàn giao 103 đơn hàng từ chị Lý Thị Kim H2 (nhân viên xử lý của Buu cục) để đi giao và giao thành công 47 đơn hàng cho khách (cập nhật trạng thái “Giao hàng thành công” trên ứng dụng), thu được 30.946.894 đồng; còn 56 đơn hàng giao không thành thì T mang về trả lại cho Buu cục. Sau đó, T đã không nộp số tiền thu được nêu trên về Buu cục mà chiếm đoạt toàn bộ để tiêu xài cá nhân, đồng thời thay đổi sim số điện thoại để Công ty không liên lạc được.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 30.946.894 đồng mà C Nguyễn Tuấn T chiếm đoạt của Công ty, T đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Châu Nguyễn Tuấn T đã bồi thường số tiền 31.631.894 đồng cho Công ty nên Công ty không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án sơ thẩm số: 122/2025/HS-ST ngày 14-3-2025 của Tòa án nhân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tham ô tài sản”. Căn cứ khoản 1 khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/3/2025, bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T 02 năm tù về tội “Tham ô tài sản” theo quy định khoản 1, khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần D với nhiệm vụ được giao là nhận hàng từ Buu cục của Công ty để giao cho khách và thu tiền, sau đó phải nộp về Buu cục trước 22 giờ hàng ngày hoặc chậm nhất là 10 giờ sáng ngày hôm sau. Vào ngày 06/7/2023, T đã thu được tổng số tiền là 30.946.894 đồng nhưng không nộp tiền về Buu cục mà chiếm đoạt toàn bộ để tiêu xài cá nhân.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 02 năm tù về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định .

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường toàn bộ tài sản cho Công ty. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới, Công ty Cổ phần D làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Đ xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T.
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số:122/2025/HS-ST ngày 14-3-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
3. Tuyên bố bị cáo Châu Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tham ô tài sản”.
4. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:
5. Xử phạt: Châu Nguyễn Tuấn T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án.
6. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Khu vực 1 (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN `TÒA**

Đỗ Thị Nhung

